

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

- Bà Phùng Thị Ngọc H - sinh năm 1979.

Địa chỉ: 57 Lê Văn L, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Ông Đinh Duy T - sinh năm 1974.

Địa chỉ: 57 Lê Văn L, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 05 năm 2018;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Phùng Thị Ngọc H**

- Ông **Đinh Duy T.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Duy T và bà Phùng Thị Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Đinh Duy T và bà Phùng Thị Ngọc H về việc giao hai con chung tên là Đinh Phùng Duy H; sinh ngày 04/5/2006 và Đinh Phùng Ngọc D; sinh ngày 30/4/2011 cho bà Phùng Thị

Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và ông Đinh Duy T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung : Ông Đinh Duy T và bà Phùng Thị Ngọc H thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Ông Đinh Duy T và bà Phùng Thị Ngọc H thống nhất vợ chồng không có nợ chung.

* Về phí dân sự: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông T và bà H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 001463 ngày 16 tháng 04 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSNDQ. Hải Châu.
- CCTHADSQ. Hải Châu
- UBNDphường T;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Ba

